

SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÌ QUYỀN ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ NỀN HÒA BÌNH BỀN VỮNG

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

70 năm trước, mùa Đông năm 1946, nhân dân Việt Nam buộc phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến trên cả nước, thực hiện lời thề trong *Tuyên ngôn Độc lập*, ngày 2-9-1945: "Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập". Cần nhận thức đầy đủ những sự kiện lịch sử để hiểu rõ hơn nguyên nhân và bản chất của cuộc chiến tranh.

Ngày 1-9-1858, Pháp xâm lược Việt Nam với sự kiện tiến công Đà Nẵng. Ngày 6-6-1884, Triều đình phong kiến Việt Nam và Pháp ký Hiệp ước tại Huế (Hiệp ước Patenôtre) với 19 điều khoản và Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Ngày 17-10-1887, Tổng thống Pháp ký sắc lệnh thành lập Liên bang Đông Dương (Union Indochinoise) gồm 3 xứ của Việt Nam (Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ) và Cao Miên (Campuchia). Ngày 19-4-1899, Pháp ra sắc lệnh sáp nhập nước Lào vào Liên bang Đông Dương. Pháp đã đặt ách cai trị trên toàn Đông Dương và thẳng tay đàn áp các phong trào đấu tranh đòi độc lập, tự do của các dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Trong Chiến tranh thế giới II, ở châu Âu, ngày 16-6-1940, quân Đức chiếm Pari và ngày 22-6-1940, nước Pháp đầu hàng quân Đức; ở châu Á, ngày 22-9-1940, Tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương ký hiệp ước cho phát xít Nhật sử dụng lãnh thổ Bắc Việt Nam và Đông Dương bị cả Pháp và Nhật cai trị. Mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân các nước Đông Dương với Pháp, Nhật ngày càng

phát triển gay gắt. Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã lãnh đạo cao trào giải phóng dân tộc rộng lớn.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật tiến hành cuộc đảo chính gạt bỏ sự cai trị của Pháp ở Đông Dương và Nhật độc chiếm Đông Dương. Ngày 24-3-1945, tướng Charles de Gaulle (Đờ Gôn) ra bản tuyên bố về Đông Dương khẳng định nước Pháp sẽ không từ bỏ lợi ích của mình ở Đông Dương và Pháp sẽ quay lại khi Nhật thất bại để tiếp tục thiết chế Liên bang Đông Dương do một người Pháp làm Toàn quyền đứng trong Liên hiệp Pháp. Sự cai trị của Pháp sẽ được thiết lập lại như trước ngày 9-3-1945. Nước Pháp và tàn quân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương đã làm hết sức để thực hiện ý muốn đó.

Tháng 5-1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và Đồng minh, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Tháng 8-1945, Nhật thất bại nãng nè ở châu Á trước sự tiến công của Liên Xô và các nước Đồng minh và phải đầu hàng. Trong giờ phút lịch sử đó, khi cao trào cách mạng giải phóng dân tộc đã phát triển mạnh mẽ, Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh

quyết định Tòng khởi nghĩa trên cả nước để giành chính quyền, giành độc lập từ tay phát xít Nhật. Hồ Chí Minh kêu gọi: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng lên đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Hồ Chí Minh nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp: lúc này thời cơ ngàn năm có một đã đến, dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dây Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Phải giành được chính quyền và nền độc lập ngay khi quân Nhật đầu hàng, trước khi quân Đồng minh vào để tước vũ khí quân Nhật và trước khi quân Pháp kịp quay lại thực hiện ý đồ của họ. Thời gian tốt nhất là nửa cuối tháng 8-1945. Hội nghị đại biểu Đảng toàn quốc họp từ ngày 14 đến ngày 15-8 và Quốc dân đại hội từ ngày 16 đến ngày 17-8 đã có quyết định lịch sử và lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Nghị quyết của Đảng nhấn mạnh: "Cần tranh thủ sự đồng tình của Liên Xô và Mỹ chống lại mưu đồ của Pháp định khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương và mưu mô của một số quân phiệt Tàu định chiếm nước ta".

Thực dân Pháp không từ bỏ ý định khôi phục địa vị cũ của họ ở Đông Dương và Việt Nam, mặc dù Việt Nam đã giành được độc lập bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngay trong ngày Lễ độc lập 2-9-1945, quân Pháp đã gây hấn ở Sài Gòn và ngày 23-9-1945, quân Pháp tiến hành cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai với việc đánh chiếm Nam Bộ. Hành động của Pháp được quân đội Anh hậu thuẫn. Quân Anh là lực lượng Đồng minh được phản công vào phía Nam vĩ tuyến 16 để tước vũ khí quân Nhật. Quân đội Anh cầm các báo chí, cung cấp vũ khí cho quân Pháp và tước vũ khí lực lượng cảnh sát Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thư gửi Tổng thống Mỹ Harry Truman (Truman) ngày 24-9-1945, đã tố cáo hành động của quân Anh và nêu rõ: "Chính phủ lâm thời Cộng hòa Việt Nam phản đối mạnh

mẽ và yêu cầu Ngài can thiệp với các nhà chức trách Anh bãi bỏ các biện pháp nói trên".

Với hành động xâm lược của quân Pháp, trong "Thu gửi đồng bào Nam Bộ", ngày 26-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi còn chiến tranh với Nhật, thì bọn thực dân Pháp hoặc đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật hoặc công khai mò lại. Trong 4 năm, họ đã bán nước ta hai lần. Nay họ lại muốn thống trị dân ta lần nữa".

Đảng bộ, chính quyền cách mạng và nhân dân Nam Bộ đã quyết tâm và anh dũng kháng chiến chống xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định cuộc kháng chiến của chúng ta là chính nghĩa và nhất định thắng lợi. "Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà". "Phải làm cho thế giới, trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: Chúng ta là quang minh chính đại. Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh".

Có một sự thật lịch sử cần được nhận thức rõ, trước tháng 8-1945, cả Mỹ và Anh là các nước Đồng minh đã có những việc làm cụ thể ủng hộ và giúp Việt Minh trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của quân phiệt Nhật. Ngày 16-7-1945, nhóm tinh báo Mỹ Con Nai do Thomas chỉ huy đã nhảy dù xuống Kim Lung (Tuyên Quang) được Hồ Chí Minh và Việt Minh đón tiếp. Nhóm đã giúp Việt Minh huấn luyện quân sự và hoàn thành công việc khi cuộc Tòng khởi nghĩa của Việt Minh thắng lợi. Sau ngày Việt Nam độc lập (2-9-1945), Mỹ và Anh đã không tiếp tục chính sách ủng hộ nước Việt Nam độc lập. Đó cũng là sự dần xếp và ủng hộ Pháp quay lại cai trị Việt Nam và Đông Dương.

Còn có một sự thật lịch sử khác cần được khẳng định là Nhà nước Việt Nam do Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh lãnh đạo đã thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, hữu nghị với các nước theo phương châm *thêm bạn, bớt thù*. Với Trung Quốc dưới chính quyền Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch lãnh đạo, Việt Nam thực thi chính sách *Hoa-Việt thân thiện*. Với Mỹ, trong thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ, ngày 16-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới”. Việt Nam thực hiện chính sách thân thiện với Vương quốc Anh trên cơ sở công nhận nền độc lập của Việt Nam. Việt Nam cảm ơn Liên Xô “vừa rồi đã lên tiếng kết tội bọn thực dân và bệnh vực những nước nhỏ yếu chúng ta”*.

Kháng chiến diễn ra ở Nam Bộ, Hồ Chí Minh đã nêu rõ, Việt Nam không chống nước Pháp và nhân dân Pháp mà chống hành động xâm lăng của thực dân Pháp và buộc Pháp phải công nhận nền độc lập của Việt Nam. Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết tâm kháng chiến, huy động sức mạnh cả nước chi viện cho Nam Bộ với phong trào Nam tiến ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Cùng với đây mạnh kháng chiến, Chính phủ Việt Nam và Hồ Chí Minh chủ động hoạt động ngoại giao với Pháp để giải quyết cuộc chiến tranh bằng giải pháp hòa bình. Đầu năm 1946, Hồ Chí Minh đã có các cuộc gặp với những nhân vật của Pháp ở Đông Dương và đàm phán với Ủy viên Cộng hòa Pháp Jean Sainteny. Cuộc đàm phán đã đi đến ký kết *Hiệp định Sơ bộ* 6-3-1946. Hiệp định ghi rõ: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Cộng hòa là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương ở trong khối Liên hiệp Pháp.

Về việc họp nhất ba “kỳ”, Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận, nhưng quyết định của nhân dân trực tiếp phản quyết”. “Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng thân thiện, tiếp đón quân đội Pháp khi nào quân đội ấy chiều theo các hiệp định quốc tế đến thay thế quân đội Trung Hoa. Một hiệp định phụ khoản định theo hiệp định sơ bộ này sẽ định rõ cách thức thi hành công việc thay thế ấy”.

Phía Việt Nam rõ mong muốn hòa bình và đã có những nhân nhượng cần thiết: chưa đòi ghi trong hiệp định Việt Nam là quốc gia độc lập; chấp nhận ở trong Liên bang Đông Dương và khối Liên hiệp Pháp và chưa đòi quyền ngoại giao; chấp nhận cho quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân đội Trung Hoa trong việc tước vũ khí quân Nhật với số lượng quân Pháp là 15.000 và rút dần trong 5 năm.

Hiệp định cũng nêu rõ “sự cần thiết mở ngay cuộc điều đình thân thiện và thành thực” để bàn về những liên lạc ngoại giao của Việt Nam với nước ngoài; chế độ tương lai của Đông Dương và những quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp ở Việt Nam.

Ngày 7-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh có giấy ủy nhiệm hai ông Hoàng Quốc Việt và Huỳnh Văn Tiêng cùng đoàn đại biểu Pháp về Nam Bộ giải thích và thi hành hiệp định. Ngày 8-3-1946, Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh ra nghiêm lệnh: “Chính phủ hạ lệnh cho toàn thể nhân dân và bộ đội phải giúp đỡ cho quân đội Trung Hoa trong lúc quân đội Trung Hoa thoái triệt”¹⁰. Ngày 8-3-1946, Hồ Chí Minh gửi thư cho Đô đốc D'Argenlieu (Đáciênglio) mong muốn quan hệ Pháp-Việt ngày càng được cải thiện. Ngày 10-3-1946, Hồ Chí Minh có thư gửi đồng bào Nam Bộ, chiến sĩ ở tiền tuyến và Ủy ban hành chính Nam Bộ giải thích hiệp định và mong muốn đồng bào chiến sĩ thực hiện. Ngày 11-3-1946, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi sau khi ký *Hiệp định Sơ bộ*: “Chúng ta đã

ký, thì chúng ta quyết thành thực làm đúng theo bản Hiệp định. Song muốn đi đến kết quả hòa hảo cho hai dân tộc, thì phía Pháp cũng phải thành thực làm đúng theo bản Hiệp định ấy”¹¹.

Song phía Pháp đã không thực hiện những điều đã cam kết trong hiệp định. Trên báo *Cửu quốc* ngày 15-3-1946, Hồ Chí Minh đã tố cáo: “các đại biểu Pháp đã không tôn trọng chữ ký, đã không thành thực làm theo những điều quy định. Quân Pháp đòi chiến sĩ Việt Nam phải nộp vũ khí và đã đánh úp những chiến sĩ Việt Nam ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. „Những hành vi trên này đã làm cho dân chúng Việt Nam nỗi lòng công phẫn và bắt đầu nghi ngờ lòng thành thực của Pháp”¹².

Trong *Hiệp định Sơ bộ*, phía Pháp cam đoan thừa nhận sự thống nhất ba “kỳ”: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và do nhân dân Việt Nam trực tiếp phán quyết. Trên thực tế, Pháp đã tìm mọi cách chia cắt nước Việt Nam thống nhất, mưu toan tách Nam Bộ ra khỏi nước Việt Nam. Trước khi đi thăm nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có “Thư gửi đồng bào Nam Bộ”. Trong thư, Người khẳng định:

“Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”¹³.

Tiến tới cuộc đàm phán chính thức tại nước Pháp, từ ngày 17-4 đến ngày 12-5-1946 đã diễn ra hội nghị trù bị tại Đà Lạt. Phía Pháp vẫn giữ lập trường thực dân, muốn áp đặt sự cai trị như trước đây. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt đoàn Việt Nam khẳng định: “chúng tôi tuyên bố kết liễu chế độ của các vị toàn quyền”.

Ngày 31-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Hà Nội đi thăm chính thức nước Pháp và ngày 21-10-1946, Người mới về đến Hà Nội. Cùng với cuộc đàm phán ở Fontainebleau (Phóngtenoblo) do Phạm Văn Đồng dẫn đầu từ ngày 6-7-1946, chuyến thăm nước Pháp hơn 4 tháng của Hồ Chí

Minh thể hiện mong muốn hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Trong khi hoạt động ngoại giao hòa bình diễn ra trên nước Pháp thì người Pháp ở Việt Nam lại liên tiếp vi phạm *Hiệp định Sơ bộ*, xâm phạm độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Ngày 1-6-1946, họ cho ra đời “Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Nam Kỳ”, tráng lệ tách Nam Bộ ra khỏi nước Việt Nam. Ngày 21-6-1946, quân đội Pháp đánh chiếm Tây Nguyên. Ngày 26-6-1946, tại Hà Nội, quân Pháp chiếm giữ Phủ Toàn quyền. Pháp còn sử dụng lực lượng Quốc dân Đảng tay sai và trực tiếp thực hiện kế hoạch đảo chính lật đổ Chính phủ Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, được sự giúp đỡ của nhân dân, ngày 12-7-1946, các lực lượng an ninh Việt Nam đã làm thất bại âm mưu, kế hoạch đảo chính của địch (Vụ án Ôn Như Hầu).

Thời gian thăm chính thức nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần bày tỏ với Chính phủ và nhân dân Pháp ý chí độc lập, tự do và thống nhất của dân tộc Việt Nam, mong muốn hòa bình và xây dựng tình hữu nghị lâu bền giữa hai dân tộc Việt Nam và Pháp. Cách mạng Pháp 1789 đã nêu rõ lý tưởng bất hủ: Tự do, bình đẳng, bác ái. Trong đáp từ tại buổi chiêu đãi của Chủ tịch Chính phủ Pháp Georges Bidault (G.Bidôn) ngày 2-7-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định điều đó. Người cho rằng: “Nước Pháp tuy có nhiều tinh khôi nhau nhưng vẫn là nước thống nhất và không thể chia sẻ được”. Việt Nam có 3 kỳ nhưng vẫn là một nước thống nhất. Trong Chiến tranh thế giới II, nước Pháp bị phát xít Đức xâm chiếm và nhân dân Pháp đã kháng chiến vì nền độc lập, thống nhất của nước Pháp. Vì vậy, Pháp xâm lược Việt Nam và chia cắt nước Việt Nam là trái đạo lý, là phi nghĩa và trái với truyền thống của văn hóa Pháp. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần Triết lý đạo

Không, và triết lý Phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “*Ký sô bất dục, vật thi ư nhân*”¹⁴ (Điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác). “*Sự thành thực và sự tin cẩn lẫn nhau sẽ san phẳng được hết thảy những trở ngại*”¹⁵. Đó là quan điểm, tư tưởng ngoại giao văn minh, có giá trị bền vững.

Cần nhấn mạnh rằng, tướng Charles de Gaulle được coi như tác giả của kế hoạch tái chiếm Việt Nam và Đông Dương. Kế hoạch đó Pháp đã không thực hiện được vì Việt Nam đã kịp thời giành độc lập khi Nhật đầu hàng Đồng minh (15-8-1945). Tuy vậy, thực dân Pháp đã cố tình thực hiện kế hoạch đó ngay sau khi Việt Nam đã giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tuyên bố độc lập với hành động xâm lược Nam Bộ ngày 23-9-1945.

Với cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Nam Bộ được cả nước chi viện để bảo vệ nền độc lập đã buộc Pháp phải ký *Hiệp định Sơ bộ* 6-3-1946 với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tướng Charles de Gaulle đầu năm 1946 khi không tham gia Chính phủ Pháp đã phản đối *Hiệp định Sơ bộ* với dụng ý tiếp tục thúc đẩy chiến tranh xâm lược Việt Nam. Trong chuyến thăm nước Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tướng De Gaulle cũng từ chối gặp người đứng đầu Nhà nước Việt Nam độc lập. Các thế lực hiếu chiến trong chính giới Pháp ngày càng tăng cường ánh hào quang và cuộc đàm phán Việt-Pháp để đi đến hiệp định hòa bình chính thức ở Fontainebleau (Pháp) từ ngày 6-7-1946 đã không đi đến kết quả. Sau này, từ thất bại của thực dân Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhất là thảm bại ở Điện Biên Phủ, tướng De Gaulle đã có được bài học cần thiết và ngày 29-8-1963, Tổng thống Pháp De Gaulle đã đề nghị trung lập hóa miền Nam Việt Nam, không ủng hộ cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Trước đó, năm 1961, Tổng thống Pháp De Gaulle đã có lời khuyên với Tổng thống Mỹ

Kennedy không nên lao vào chống CNCS ở Việt Nam bởi những người cộng sản ở đó nổi bật lên là những chiến sĩ của độc lập dân tộc. Các tướng lĩnh Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam cũng đã rút ra những bài học và trong chuyến thăm Việt Nam ngày 9-2-1993, Tổng thống Pháp F.Mitterrand cũng đã không thể không thừa nhận sai lầm của Pháp năm 1946.

Trở lại thời điểm lịch sử cuối năm 1946, các thế lực hiếu chiến Pháp đã không đếm xỉa đến sự thật lịch sử là nước Việt Nam đã là một nước tự do, độc lập và mong muốn quan hệ hữu nghị, hòa bình với nước Pháp và các nước khác, đã không tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, ngoan cố lao vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam hòng áp đặt trở lại chế độ thuộc địa đã bị cả thế giới lên án và cuối cùng đã hoàn toàn thất bại. Bài học nổi bật là trong thời đại của một thế giới văn minh, một nước dù lớn mạnh như thế nào nếu dùng sức mạnh quân sự để xâm lược, xâm phạm độc lập, chủ quyền của nước khác thì nhất định sẽ thất bại. Một dân tộc dù nhỏ phát huy sức mạnh chính nghĩa và đại đoàn kết toàn dân, có sự lãnh đạo đúng đắn, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, nhất định thắng lợi. Chỉ có sự thành thật, tin cậy lẫn nhau, khát vọng độc lập dân tộc gắn liền với tinh thần nghị lực chân thành mới có thể vượt qua được sự đồ kỵ, thù oán, chủ nghĩa dân tộc cực đoan để xây dựng và củng cố nền hòa bình bền vững.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 596

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 427

3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 27, 29, 29, 29-30, 204, 151, 583, 226, 230, 232, 280, 304, 304.